



PHỤ LỤC

VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG, TIÊU CHUẨN TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC ĐỢT 1 NĂM 2026 CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI PHÒNG

(kèm theo Thông báo số 211/TB-ĐHHP ngày 10/6/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Phòng)

TT	Vị trí việc làm	Số lượng tuyển dụng	Tiêu chuẩn trình độ chuyên môn	Ghi chú
I	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung	65		
1.	Hợp tác quốc tế	3	Có trình độ Đại học trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: Tiếng Anh Sư phạm, sư phạm Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc	
2.	Thanh tra - Pháp chế	5	Có trình độ Đại học trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: luật, luật kinh tế, công nghệ thông tin, khoa học máy tính	
3.	Tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng	5	Có trình độ Đại học trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: công nghệ thông tin, khoa học máy tính, phương pháp toán sơ cấp, luật, quản lý giáo dục, lưu trữ học, ngôn ngữ Việt Nam	
4.	Văn phòng	7	Có trình độ Đại học trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: Quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, đào tạo giáo viên, quản trị kinh doanh, tài chính ngân hàng, quản lý giáo dục	
5.	Quản lý đào tạo	7	Có trình độ Đại học trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên,	



TT	Vị trí việc làm	Số lượng tuyển dụng	Tiêu chuẩn trình độ chuyên môn	Ghi chú
			thủy sản, giáo dục chính trị, kế toán, quản lý giáo dục, lịch sử, công tác xã hội	
6.	Bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục	3	Có trình độ Đại học trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: khoa học máy tính và công nghệ thông tin, công nghệ thông tin, máy tính, ngôn ngữ Việt Nam, Quản trị kinh doanh	
7.	Quản lý người học	13	Có trình độ Đại học trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: Ngôn ngữ Việt Nam, Tiếng Anh, quản lý giáo dục, quản trị kinh doanh, quản lý văn hóa, công nghệ thông tin, toán học, kinh tế, Kế toán - Kiểm toán, công nghệ thông tin, văn hóa du lịch	
8.	Quản lý thi và văn bằng, chứng chỉ	7	Có trình độ Đại học trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: Kinh doanh hoặc Quản lý - quản trị, toán học, quản trị kinh doanh, đào tạo giáo viên, quản lý giáo dục	
9.	Quản lý khoa học công nghệ	3	Có trình độ Đại học trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: quản trị kinh doanh, quản lý kinh tế, ngôn ngữ Việt Nam, toán học, công nghệ thông tin, kỹ thuật	
10.	Chuyên viên Tạp chí khoa học	1	Có trình độ Đại học trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: Toán học, Ngôn ngữ, kinh tế, kỹ thuật, công nghệ thông tin	
11.	Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị	11	Có trình độ Đại học trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: Quản lý đất đai, cơ khí chế tạo, quản lý kinh tế, xây dựng, công nghệ kỹ thuật xây dựng, sư phạm Toán, Kế toán, xây dựng dân dụng và công nghiệp, quản trị tài chính kế toán	

TT	Vị trí việc làm	Số lượng tuyển dụng	Tiêu chuẩn trình độ chuyên môn	Ghi chú
II	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp ngành/chuyên ngành giáo dục đào tạo	66		
12.	Giảng viên đại học			
12.1	Khoa Công nghệ thông tin	13	Có trình độ Thạc sỹ trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: Khoa học máy tính, Công nghệ thông tin, Kỹ thuật phần mềm, Kỹ thuật máy tính, Hệ thống thông tin, Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu, An toàn thông tin, Công nghệ kỹ thuật máy tính, Trí tuệ nhân tạo và Khoa học dữ liệu	
12.2	Khoa Du lịch	7	Có trình độ Thạc sỹ trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: Văn hoá học, Du lịch, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Du lịch học	
12.3	Khoa Ngoại ngữ	30	Có trình độ Thạc sỹ trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: Sư phạm tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh, Giảng dạy tiếng Anh cho người nói các ngôn ngữ khác, Quản lý giáo dục Tiếng Nhật, Trung Quốc, Ngôn ngữ học và Ngôn ngữ học ứng dụng, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Anh, Nghệ thuật, Đông phương học, Giáo dục tiếng Nhật, Giáo dục Quốc tế Trung Quốc, Giảng dạy Tiếng Trung Quốc cho người nói các ngôn ngữ khác	
12.3.1	Giảng viên tiếng Anh	11	Có trình độ Thạc sỹ trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: Sư phạm tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh, Lý	

TT	Vị trí việc làm	Số lượng tuyển dụng	Tiêu chuẩn trình độ chuyên môn	Ghi chú
			luận và phương pháp dạy học tiếng Anh, Giảng dạy tiếng Anh cho người nói các ngôn ngữ khác,, Tiếng Anh, Nghệ thuật, Đông phương học, Ngôn ngữ học và Ngôn ngữ học ứng dụng	
12.3.2	Giảng viên tiếng Trung	11	Có trình độ Thạc sỹ trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc, Trung Quốc, Ngôn ngữ học và Ngôn ngữ học ứng dụng, Tiếng Trung Quốc, Nghệ thuật, Đông phương học, Giáo dục Quốc tế Trung Quốc, Giảng dạy Tiếng Trung Quốc cho người nói các ngôn ngữ khác	
12.3.3	Giảng viên tiếng Nhật	6	Có trình độ Thạc sỹ trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: Ngôn ngữ Nhật, Quản lý giáo dục Tiếng Nhật, Ngôn ngữ học và Ngôn ngữ học ứng dụng, Đông phương học, Giáo dục tiếng Nhật	
12.3.4	Giảng viên tiếng Hàn	2	Có trình độ Thạc sỹ trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: Ngôn ngữ Hàn Quốc	
12.4	Khoa Công nghệ và Kỹ thuật	16	Có trình độ Thạc sỹ trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: Kỹ thuật cơ khí; Kỹ thuật cơ điện tử; Kỹ thuật Xây dựng; Quản lý Xây dựng; Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Kỹ thuật điện, kỹ thuật điện tử, Kiến trúc; Kỹ thuật Xây dựng Công trình Dân dụng và Công nghiệp, Xây dựng Cầu hầm	
12.4.1	Giảng viên Cơ khí	4	Có trình độ Thạc sỹ trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: Kỹ thuật cơ khí; Kỹ thuật cơ điện tử	
12.4.2	Giảng viên Xây dựng	3	Có trình độ Thạc sỹ trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: Kỹ thuật Xây dựng; Quản lý Xây dựng; Kỹ thuật Xây dựng Công trình Dân dụng và Công nghiệp,	

TT	Vị trí việc làm	Số lượng tuyển dụng	Tiêu chuẩn trình độ chuyên môn	Ghi chú
			Xây dựng Cầu hầm	
12.4.3	Giảng viên Điện	7	Có trình độ Thạc sỹ trở lên thuộc một trong các nhóm ngành/ngành: Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Kỹ thuật điện, kỹ thuật điện tử	
12.4.4	Giảng viên Kiến trúc	2	Có trình độ Thạc sỹ trở lên thuộc nhóm ngành/ngành: Kiến trúc	
	Tổng cộng	131		

